

Số: /CTNDI-TTHT
V/v thuế GTGT

Nam Định, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh tỉnh Nam Định
Mã số thuế: 3700381324-454
Địa chỉ: Số 287 đường Hưng Yên - P. Lộc Vượng - TP. Nam Định

Ngày 09/01/2023, Cục Thuế tỉnh Nam Định nhận được Công văn số .../CCNHSND/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Chi nhánh), Cục Thuế tỉnh Nam Định có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tại Điều 1 quy định về giảm thuế giá trị gia tăng:

“1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này...”

+ Tại khoản 1 Điều 3 quy định hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện:

“1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022...”

- Căn cứ Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ:

“ Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

3. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

...”

- Căn cứ Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT:

" Điều 8. Thời điểm xác định thuế GTGT

1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

...”

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày của Chi nhánh, đối với các hóa đơn đã lập cho hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có phát sinh tính thuế GTGT từ ngày 01/2/2022 đến hết ngày 31/12/2022 thuộc đối tượng được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 18/01/2022 của Chính phủ, nếu phát hiện có sai sót cần điều chỉnh, Chi nhánh thực hiện xử lý hóa đơn có sai sót theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính với thuế suất thuế GTGT là 8%.

Đề nghị Chi nhánh xác định đúng hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được áp dụng chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và thời điểm xác định thuế GTGT, thời điểm lập hóa đơn để thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.

Cục Thuế Nam Định trả lời để Chi nhánh biết và thực hiện theo đúng các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng: KK-KTT, TTKT1,2,3, NVDTPC, QLHKDCN&TK;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TT-HT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Thanh Tâm